

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1

LỚP: 11A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110101	Phạm Minh	Anh	03/01/2004	23	
2	110102	Vũ Tuấn	Anh	08/01/2004	23	
3	110103	Cao Lê Minh	Châu	30/07/2004	24	
4	110104	Võ Thục Hoàng	Dương	10/07/2004	25	
5	110105	Nguyễn Lương Quốc	Đạt	12/07/2004	25	
6	110106	Nguyễn Thanh	Đăng	05/05/2004	26	
7	110107	Trần Hương	Giang	03/06/2004	26	
8	110108	Võ Trương Hoàng	Hải	10/07/2004	26	
9	110109	Trương Phạm Mai	Hân	30/10/2004	27	
10	110110	Bùi Nhữ Gia	Hòa	22/11/2004	27	
11	110111	Mã Cát	Huỳnh	24/06/2004	28	
12	110112	Vũ Quốc	Khải	26/10/2004	28	
13	110113	Trần Đăng	Khoa	13/04/2004	29	
14	110114	Nguyễn Hà Khánh	Linh	12/04/2004	30	
15	110115	Thái Minh	Mẫn	18/10/2004	31	
16	110116	Nguyễn Uyên	Nhi	20/02/2004	33	
17	110117	Trần Quỳnh	Như	22/02/2004	33	
18	110118	Ngô Minh	Nhật	20/10/2004	33	
19	110119	Nguyễn Trần Minh	Phú	03/04/2004	34	
20	110120	Lý Tấn	Phước	20/08/2004	34	
21	110121	Huỳnh Thanh	Phương	19/09/2004	34	
22	110122	Nguyễn Tấn	Tài	19/12/2004	35	
23	110123	Phùng Thanh	Tài	08/03/2004	35	
24	110124	Trần Ngọc Thanh	Thảo	18/09/2004	36	
25	110125	Cao Hoàng Xuân	Thảo	04/02/2004	36	
26	110126	Lê Quốc	Thắng	12/11/2004	37	
27	110127	Đặng Minh	Thủy	14/10/2004	37	
28	110128	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	19/07/2004	37	
29	110129	Phan Vương Anh	Thư	05/11/2004	37	
30	110130	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	22/11/2003	37	
31	110131	Lê Hoàng Hoài	Thương	12/08/2004	38	
32	110132	Nam Thị Kim	Tiên	14/08/2004	38	
33	110133	Nguyễn Hồng Bảo	Trân	21/01/2004	39	
34	110134	Tổng Minh	Triết	29/10/2004	39	
35	110135	Nguyễn Thanh	Trúc	19/06/2004	39	
36	110136	Phan Nguyễn Gia	Tuệ	28/05/2004	40	
37	110137	Lê Nguyễn Nhân	Văn	30/08/2004	41	
38	110138	Nguyễn Thị Bích	Vân	29/04/2004	41	
39	110139	Ngô Thanh	Vân	11/03/2004	41	
40	110140	Nguyễn Hương	Vi	24/01/2004	41	
41	110141	Cao Nguyễn Hải	Vy	04/04/2004	42	
42	110142	Phan Ngọc Thanh	Vy	09/01/2004	42	
43	110143	Huỳnh Lê Thanh	Xuân	27/12/2004	42	
44		Trần Kim	Yến	05/02/2004		

Danh sách này có 43 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110201	Bùi Thị Minh	Anh	31/12/2004	23	
2	110202	Phạm Ngọc	Anh	17/01/2004	23	
3	110203	Nguyễn Trần Thiên	Ân	25/03/2004	23	
4	110204	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	16/06/2004	23	
5	110205	Đặng Xuân	Bảo	23/10/2004	24	
6	110206	Nguyễn Minh	Dũng	17/10/2004	24	
7	110207	Trần Thanh	Đạt	04/03/2004	25	
8	110208	Nguyễn Trường	Giang	03/01/2004	26	
9	110209	Lê Huy	Hoàng	30/03/2004	27	
10	110210	Nguyễn Hữu Minh	Hoàng	09/08/2004	27	
11	110211	Vũ Thanh	Hùng	12/01/2004	27	
12	110212	Lê Ngọc Anh	Huy	17/12/2004	27	
13	110213	Lê Đỗ Khắc	Huy	03/11/2004	27	
14	110214	Lê Tuấn	Huy	30/04/2004	28	
15	110215	Nguyễn Anh	Khoa	30/11/2004	28	
16	110216	Hồ Minh	Khoa	06/05/2004	29	
17	110217	Phan Thị Nhật	Linh	02/12/2004	30	
18	110218	Trương Quang	Long	05/09/2004	30	
19	110219	Dương Ái	Mi	01/06/2004	31	
20	110220	Lê Kim	Mỹ	02/09/2004	31	
21	110221	Hồ Hoàn	Nam	25/10/2004	31	
22	110222	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/03/2004	31	
23	110223	Võ Kim	Ngân	10/11/2004	31	
24	110224	Nguyễn Khánh Đông	Nghi	12/08/2004	32	
25	110225	Trần Nguyễn Phương	Nghi	06/06/2004	32	
26	110226	Trần Hiếu	Nguyên	10/03/2004	32	
27	110227	Dương Yến	Nhi	26/12/2004	33	
28	110228	Huỳnh Minh	Quang	22/09/2004	34	
29	110229	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	19/09/2004	35	
30	110230	Lê Hà Duy	Tâm	20/11/2004	35	
31	110231	Lê Hữu	Thành	07/09/2004	36	
32	110232	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	19/07/2004	36	
33	110233	Nguyễn Hùng	Thuận	20/12/2004	37	
34	110234	Trần Ngọc	Tiến	16/02/2003	38	
35	110235	Lê Minh	Trung	16/03/2004	39	
36	110236	Phan Lê Hoàng	Tú	13/04/2004	40	
37	110237	Vũ Quốc	Tuấn	04/01/2004	40	
38	110238	Vũ Hoàng Mỹ	Uyên	14/04/2004	41	
39	110239	Vũ Hồ Phương	Uyên	12/09/2004	41	
40	110240	Nguyễn Anh	Vũ	21/01/2004	41	
41	110241	Cao Thụy	Vy	29/05/2004	42	
42	110242	Võ Phạm Thụy	Vy	05/01/2004	42	
43	110243	Nguyễn Tường	Vy	19/04/2004	42	
44	110244	Phạm Ngọc Xuân	Vy	07/02/2004	42	
45	110245	Nguyễn Ngọc Hoàng	Yến	12/02/2004	42	

Danh sách này có 45 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110301	Bùi Ngọc Duy	Anh	25/12/2004	23	
2	110302	Huỳnh Lê Hoàng	Anh	17/01/2004	23	
3	110303	Nguyễn Thái	Bảo	16/04/2004	24	
4	110304	Hồ Ngọc Bảo	Châu	14/02/2004	24	
5	110305	Trần Ngọc	Danh	06/12/2004	24	
6	110306	Lâm Nhật	Duy	14/10/2004	25	
7	110307	Nguyễn Phát	Đạt	22/03/2004	25	
8	110308	Lê Phạm Hải	Đăng	01/12/2004	25	
9	110309	Nguyễn Huỳnh	Đức	06/05/2004	26	
10	110310	Vũ Hương	Giang	29/12/2004	26	
11	110311	Trương Gia	Huy	20/09/2004	27	
12	110312	Lê Đỗ Thanh	Huyền	06/01/2004	28	
13	110313	Nguyễn Đăng	Khoa	27/04/2004	28	
14	110314	Phạm Trương	Khoa	29/07/2004	29	
15	110315	Trần Hùng	Lâm	15/03/2004	29	
16	110316	Đỗ Hoàng Phương	Lâm	05/07/2004	29	
17	110317	Cao Ngọc Linh	Linh	13/03/2004	30	
18	110318	Lê Trần Hoàng	Long	02/06/2004	30	
19	110319	Nguyễn Thành	Nam	23/09/2004	31	
20	110320	Lâm Ngọc Kim	Ngân	02/10/2004	31	
21	110321	Tan Gia	Nghi	06/11/2004	32	
22	110322	Trần Như	Ngọc	11/11/2004	32	
23	110323	Phạm Linh Xuân	Ngọc	20/04/2004	32	
24	110324	Nguyễn Phạm Hồng	Nhật	10/01/2004	32	
25	110325	Nguyễn Minh	Nhật	27/08/2004	32	
26	110326	Liêu Mỹ	Nhi	04/06/2004	32	
27	110327	Trần Ngọc	Nhi	05/05/2004	32	
28	110328	Lê Mai Yến	Nhi	25/05/2004	33	
29	110329	Phạm Đăng	Phúc	14/10/2004	34	
30	110330	Trần Ngọc	Phương	15/05/2004	34	
31	110331	Nguyễn Thanh	Sang	09/02/2004	35	
32	110332	Trương Minh	Tâm	12/09/2004	36	
33	110333	Phạm Thanh	Thanh	24/11/2004	36	
34	110334	Bùi Thị Thanh	Thảo	06/01/2004	36	
35	110335	Nguyễn Trung Nhựt	Thương	19/03/2004	38	
36	110336	Nguyễn Ngọc	Tiến	15/05/2004	38	
37	110337	Trần Ngọc	Trình	11/07/2004	39	
38	110338	Trần Hoàng Thanh	Trúc	11/11/2004	39	
39	110339	Đoàn Phương	Tú	06/02/2004	40	
40	110340	Lê Hoàng Thái	Tú	03/01/2004	40	
41	110341	Châu Cường	Tuấn	15/10/2004	40	
42	110342	Châu Ngọc	Tuệ	20/02/2004	40	
43	110343	Nguyễn Anh	Xuân	07/01/2004	42	

Danh sách này có 43 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110401	Huỳnh Mỹ	Anh	15/12/2004	23	
2	110402	Nguyễn Hoàng Trang	Anh	31/10/2004	23	
3	110403	Châu Gia	Bảo	03/12/2004	23	
4	110404	Trần Lý Hoàng	Dung	29/03/2004	24	
5	110405	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	15/02/2004	25	
6	110406	Trần Thái	Đình	11/03/2004	26	
7	110407	Cao Huỳnh Phú	Hà	09/01/2004	26	
8	110408	Lê Ngọc	Hạ	11/07/2004	26	
9	110409	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	08/05/2004	26	
10	110410	Lê Huỳnh Gia	Hân	16/02/2004	26	
11	110411	Bùi Ngọc Trúc	Hân	30/07/2004	27	
12	110412	Mạch Lâm Quốc	Hoài	11/12/2004	27	
13	110413	Lý Chánh	Khang	14/01/2004	28	
14	110414	Đặng Cao	Khanh	02/05/2004	28	
15	110415	Nguyễn Đăng	Khoa	10/10/2004	28	
16	110416	Phạm Tuấn	Khoa	21/04/2004	29	
17	110417	Ông Tuấn	Lợi	04/09/2004	30	
18	110418	Trương Nguyễn Xuân	Mai	12/02/2004	30	
19	110419	Nguyễn Hoàng	Minh	16/10/2004	31	
20	110420	Trần Thị Khánh	Ngân	16/05/2004	31	
21	110421	Phạm Vũ Thiện	Nhân	14/02/2004	32	
22	110422	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	19/10/2004	33	
23	110423	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	14/12/2004	33	
24	110424	Lê Thụy Phương	Như	02/09/2004	33	
25	110425	Trần Nguyễn Thanh	Như	18/06/2004	33	
26	110426	Chu Tấn	Phát	19/11/2004	34	
27	110427	Nguyễn Duy	Phong	02/12/2004	34	
28	110428	Trương Hoàng	Phúc	22/12/2004	34	
29	110429	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tâm	05/02/2004	36	
30	110430	Bùi Nhật	Tân	16/04/2004	36	
31	110431	Nguyễn Trần Nhã	Thanh	13/09/2004	36	
32	110432	Trương Thiên	Thanh	18/11/2004	36	
33	110433	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	07/12/2004	36	
34	110434	Lê Nhất	Thương	28/07/2004	38	
35	110435	Nguyễn Phạm Mai	Thy	24/09/2004	38	
36	110436	Nguyễn Cát	Tiên	08/07/2004	38	
37	110437	Võ Đặng Thanh	Trọng	16/10/2004	39	
38	110438	Trần Thiện Minh	Trung	26/06/2004	39	
39	110439	Nguyễn Hồ Nhựt	Tuấn	15/07/2004	40	
40	110440	Bùi Thị Kim	Tuyền	31/10/2004	41	
41	110441	Dương Thảo	Vy	04/10/2004	42	
42	110442	Hồ Phạm Thảo	Ý	10/01/2004	42	

Danh sách này có 42 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1

LỚP: 11A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110501	Dương Diệp	Anh	28/05/2004	23	
2	110502	Nguyễn Bích Vân	Anh	03/06/2004	23	
3	110503	Nguyễn Quốc	Bảo	14/03/2004	24	
4	110504	Nguyễn Hoàng Phương	Chi	07/07/2004	24	
5	110505	Diệp Cẩm	Hào	08/03/2004	26	
6	110506	Hoàng Như Bảo	Hân	07/03/2004	26	
7	110507	Lại Minh	Hiếu	31/10/2004	27	
8	110508	Đào Ngọc	Hiếu	11/11/2004	27	
9	110509	Nguyễn Thương	Hoài	18/08/2004	27	
10	110510	Huỳnh Thạch Nhất	Huy	28/02/2004	27	
11	110511	Trương Gia	Kiện	18/06/2004	29	
12	110512	Trương Tấn	Kiệt	23/11/2004	29	
13	110513	Chu Khánh	Linh	02/06/2004	30	
14	110514	Vũ Tiến	Long	29/02/2004	30	
15	110515	Nguyễn Tuấn	Lộc	24/12/2004	30	
16	110516	Nguyễn Tuấn	Mẫn	02/10/2004	31	
17	110517	Lý Bảo	Ngân	12/11/2004	31	
18	110518	Lê Thu	Ngân	07/12/2004	32	
19	110519	Lê Phúc	Nhân	18/07/2004	32	
20	110520	Đặng Ngọc	Nhi	20/03/2004	32	
21	110521	Trần Ngọc Yến	Nhi	25/10/2004	33	
22	110522	Huỳnh Đỗ Khánh	Như	22/10/2004	33	
23	110523	Trần Tuấn	Phát	29/10/2004	34	
24	110524	Võ Đặng Phú	Quý	28/10/2004	35	
25	110525	Nguyễn Lê Phương	Quỳnh	02/04/2004	35	
26	110526	Trần Thụy Trúc	Quỳnh	03/06/2004	35	
27	110527	Võ Thành	Tài	29/05/2004	35	
28	110528	Phan Thanh	Thảo	19/04/2004	36	
29	110529	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	01/10/2004	37	
30	110530	Phạm Nguyễn Anh	Thư	11/02/2004	37	
31	110531	Trần Nguyễn Bảo	Tín	12/08/2004	38	
32	110532	Vương Trọng	Tín	23/04/2004	38	
33	110533	Võ Minh	Trí	22/11/2004	39	
34	110534	Phạm Tuấn	Trình	16/06/2004	39	
35	110535	Đào Thanh	Trúc	03/11/2004	39	
36	110536	Trần Thanh	Trúc	08/04/2004	39	
37	110537	Nguyễn Minh	Tuấn	12/03/2004	40	
38	110538	Thái Nguyễn Ngọc	Uyên	14/04/2004	41	
39	110539	Hồ Chí	Vĩ	06/01/2004	41	
40	110540	Nguyễn Phương	Viễn	19/08/2004	41	
41	110541	Nguyễn Thế	Vương	19/03/2004	42	
42	110542	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	16/10/2004	42	
43	110543	Phạm Tường	Vy	04/06/2004	42	

Danh sách này có 43 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1

LỚP: 11A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110601	Trần Phan Hiếu	An	12/10/2004	23	
2	110602	Liêu Hoàng Hồng	Anh	23/07/2004	23	
3	110603	Nguyễn Vũ Phương	Anh	07/12/2004	23	
4	110604	Dương Thị Ngọc	Bích	11/09/2004	24	
5	110605	Vô Văn	Chính	15/03/2004	24	
6	110606	Phan Nguyễn Quỳnh	Dung	12/10/2004	24	
7	110607	Trần Đức	Duy	26/09/2004	24	
8	110608	Trương Nguyễn Khoa	Đăng	02/11/2004	26	
9	110609	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	16/09/2004	26	
10	110610	Nguyễn Huy	Hoàng	01/12/2004	27	
11	110611	Bùi Thanh	Huy	04/12/2004	28	
12	110612	Nguyễn Hải	Khang	15/08/2004	28	
13	110613	Nguyễn Giang Minh	Khoa	02/11/2004	29	
14	110614	Phạm Ngọc	Luật	28/07/2004	30	
15	110615	Nguyễn Quỳnh	Mai	29/11/2004	30	
16	110616	Ông Phạm Minh	Mẫn	25/11/2004	31	
17	110617	Đặng Ngọc Uyển	My	19/08/2004	31	
18	110618	Nguyễn Phan Thảo	Ngân	14/08/2004	32	
19	110619	Phạm Hồ Gia	Nghi	06/05/2004	32	
20	110620	Nguyễn Lê Phương	Nghi	11/02/2004	32	
21	110621	Nguyễn Lê Mỹ	Ngọc	09/02/2004	32	
22	110622	Phan Lê Thanh	Nhân	29/03/2004	32	
23	110623	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	29/08/2004	33	
24	110624	Lê Châu	Phú	11/07/2004	34	
25	110625	Lại Hồng	Phúc	27/10/2004	34	
26	110626	Lê Hữu	Phúc	15/05/2004	34	
27	110627	Hà Võ Huyền	Phương	06/02/2004	34	
28	110628	Nguyễn Vũ Nhi	Quỳnh	01/12/2004	35	
29	110629	Lê Anh	Tài	02/04/2004	35	
30	110630	Phạm Duy	Tài	18/12/2004	35	
31	110631	Võ Ngọc Minh	Tâm	01/12/2004	36	
32	110632	Trần Đình	Thắng	02/12/2004	37	
33	110633	Võ Ngọc Minh	Thư	13/10/2004	37	
34	110634	Nguyễn Thị Minh	Thư	29/09/2004	38	
35	110635	Vương Nhân	Toàn	25/04/2004	38	
36	110636	Trần Thanh	Toàn	26/12/2004	38	
37	110637	Nguyễn Thanh	Trúc	16/10/2004	39	
38	110638	Nguyễn Võ Thành	Trung	09/08/2004	40	
39	110639	Nguyễn Hoàng	Tú	01/03/2004	40	
40	110640	Bùi Minh	Tuấn	03/05/2004	40	
41	110641	Nguyễn Gia	Uy	05/01/2004	41	
42	110642	Đỗ Hoàng Thanh	Uyên	26/04/2004	41	
43	110643	Lưu Ngọc	Vy	30/09/2004	42	
44	110644	Nguyễn Lê Thảo	Vy	11/05/2004	42	

Danh sách này có 44 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110701	Đỗ Trúc Quỳnh	Anh	16/09/2004	23	
2	110702	Huỳnh Lưu Gia	Bảo	25/09/2004	23	
3	110703	Tất Thái	Bảo	05/10/2004	24	
4	110704	Dương Di	Cường	07/05/2004	24	
5	110705	Hồ Trần Quốc	Duy	09/11/2004	25	
6	110706	Trần Thanh	Duy	04/02/2004	25	
7	110707	Nguyễn Văn	Giàu	16/10/2004	26	
8	110708	Lương Bảo	Hân	25/10/2004	26	
9	110709	Nguyễn Ngọc	Hân	01/10/2004	27	
10	110710	Võ Phi	Hùng	13/06/2004	27	
11	110711	Võ Nhất	Huy	14/04/2004	28	
12	110712	Nguyễn Phước	Huy	24/11/2004	28	
13	110713	Thái Nguyên	Khang	19/01/2004	28	
14	110714	Nguyễn Minh	Khôi	17/07/2004	29	
15	110715	Trần Tuấn	Kiệt	03/11/2004	29	
16	110716	Trương Á	Kiều	10/10/2004	29	
17	110717	Châu Nguyễn Thiên	Kim	11/12/2004	29	
18	110718	Mai Trúc	Linh	29/12/2004	30	
19	110719	Trần Hoàng	Long	24/10/2004	30	
20	110720	Lê Hồ Nguyên	Lộc	09/03/2004	30	
21	110721	Lê Thị Ái	My	22/02/2004	31	
22	110722	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	14/12/2003	31	
23	110723	Nguyễn Yển	Nhi	02/09/2004	33	
24	110724	Hà Bảo	Phúc	21/11/2004	34	
25	110725	Võ Thành	Phúc	17/09/2004	34	
26	110726	Ngô Mỹ	Phụng	19/08/2004	34	
27	110727	Trần Nguyễn Hà	Phương	29/12/2004	34	
28	110728	Lý Bích	Quân	09/03/2004	35	
29	110729	Đinh Nguyễn Quốc	Quân	15/07/2004	35	
30	110730	Trần Nguyệt	Thanh	28/10/2004	36	
31	110731	Nguyễn Thanh	Thảo	26/04/2004	36	
32	110732	Triệu Nhã	Thị	27/10/2004	37	
33	110733	Nguyễn Hồ Phúc	Thịnh	03/05/2004	37	
34	110734	Huỳnh Thạch	Thụy	14/10/2004	37	
35	110735	Huỳnh Anh	Thư	27/08/2004	37	
36	110736	Nguyễn Trương Anh	Thư	23/11/2004	37	
37	110737	Tạ Hoàng Bảo	Trâm	29/09/2004	38	
38	110738	Vũ Nguyễn Ngọc	Trung	07/10/2004	39	
39	110739	Diệp Chấn	Tuyền	30/08/2004	40	
40	110740	Mai Ánh	Tuyết	22/10/2004	41	
41	110741	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	03/09/2004	41	
42	110742	Hồ Ngọc Thanh	Uyên	28/04/2004	41	
43	110743	Dương Thị Bích	Vân	05/10/2003	41	
44	110744	Võ Bình Phương	Vy	30/07/2004	42	

Danh sách này có 44 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110801	Vương Khánh Quốc	An	24/07/2004	23	
2	110802	Nguyễn Gia	Bảo	14/05/2004	24	
3	110803	Lê Huỳnh Tấn	Châu	06/09/2003	24	
4	110804	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	17/06/2004	24	
5	110805	Trần Nhất	Duy	20/02/2004	25	
6	110806	Nguyễn Thị Bích	Đào	17/01/2004	25	
7	110807	Phan Tuấn	Đạt	07/01/2004	25	
8	110808	Nguyễn Hải Duy	Đăng	26/03/2004	25	
9	110809	Nguyễn Tiến	Hùng	24/11/2002	27	
10	110810	Phạm Trương Ngọc	Huyền	05/08/2004	28	
11	110811	Nguyễn Đăng	Khoa	19/11/2004	28	
12	110812	Châu Võ Đăng	Khoa	22/01/2004	29	
13	110813	Huỳnh Hoàng	Kim	22/11/2004	29	
14	110814	Lê Hoàng Quỳnh	Kim	07/11/2004	29	
15	110815	Võ Đăng Thái	Kỳ	02/07/2004	29	
16	110816	Lê Ánh	Linh	16/06/2004	29	
17	110817	Nguyễn Thùy	Linh	22/09/2004	30	
18	110818	Trần Hoàng	Long	11/03/2004	30	
19	110819	Lê Quang	Long	19/03/2004	30	
20	110820	Hoàng Mỹ	My	17/11/2004	31	
21	110821	Lê Hữu	Nghĩa	15/09/2004	32	
22	110822	Nguyễn Minh	Nghĩa	25/04/2004	32	
23	110823	Huỳnh Ngọc Mỹ	Nhi	30/10/2004	32	
24	110824	Thái Thu	Nhi	27/12/2004	33	
25	110825	Lê Thị Ý	Như	13/01/2003	33	
26	110826	Nguyễn Thị Xuân	Phương	05/03/2004	34	
27	110827	Phạm Minh	Quang	23/07/2004	35	
28	110828	Lê Bảo	Quyền	01/05/2004	35	
29	110829	Lê Phước	Sang	10/06/2004	35	
30	110830	Lê Nguyễn Phương	Thanh	12/08/2004	36	
31	110831	Nguyễn Minh	Thiện	14/01/2004	37	
32	110832	Huỳnh Anh	Thư	14/10/2004	37	
33	110833	Phạm Minh	Thư	23/04/2004	38	
34	110834	Mai Huỳnh	Thương	27/09/2004	38	
35	110835	Võ Trần Anh	Thy	03/12/2004	38	
36	110836	Nguyễn Hoàng Mỹ	Trâm	13/04/2004	38	
37	110837	Lê Ngọc	Trân	10/10/2004	39	
38	110838	Nguyễn Thanh	Trí	10/10/2004	39	
39	110839	Nguyễn Thành	Trung	28/08/2004	40	
40	110840	Mai Nguyễn Thanh	Tú	24/09/2004	40	
41	110841	Huỳnh Anh	Tuấn	21/01/2004	40	
42	110842	Ca Dương Quốc	Tuấn	28/10/2004	40	
43	110843	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	05/01/2004	42	
44	110844	Trần Ý	Vy	04/07/2004	42	

Danh sách này có 44 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110901	Huỳnh Mai	Anh	12/03/2004	23	
2	110902	Bùi Thị Hoài	Châu	19/02/2004	24	
3	110903	Lê Thị	Chuyển	03/03/2004	24	
4	110904	Nguyễn Kim	Diệp	20/09/2004	24	
5	110905	Huỳnh Trần Hoàng	Duy	27/04/2004	25	
6	110906	Châu Tấn	Đạt	11/09/2004	25	
7	110907	Nguyễn Tấn	Đạt	19/07/2004	25	
8	110908	Hà Sỹ	Đức	26/10/2004	26	
9	110909	Nguyễn Công	Giáp	19/11/2004	26	
10	110910	Phạm Hoàng Nhật	Huy	06/11/2004	28	
11	110911	Trần Ngọc	Khánh	06/11/2004	28	
12	110912	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	11/04/2004	30	
13	110913	Triệu Nguyễn Ngọc	Long	04/04/2004	30	
14	110914	Tất Phú	Long	14/03/2004	30	
15	110915	Nguyễn Hữu	Lộc	13/08/2004	30	
16	110916	Thạch Nhật	Minh	15/07/2004	31	
17	110917	Hà Lê Ti	Na	17/01/2004	31	
18	110918	Trần Ngọc	Ngà	02/12/2004	31	
19	110919	Hồ Hoàng	Ngân	06/03/2004	31	
20	110920	Lê Huỳnh Mai	Ngọc	17/09/2004	32	
21	110921	Trần Thị Ý	Nhi	06/03/2004	33	
22	110922	Lê Thị Yến	Nhi	08/11/2004	33	
23	110923	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2004	34	
24	110924	Trần Võ Hoàng	Phúc	29/10/2004	34	
25	110925	Nguyễn Đức Anh	Quân	17/12/2004	35	
26	110926	Mã Hoàng	Quân	18/11/2004	35	
27	110927	Huỳnh Ngọc	Sang	08/06/2004	35	
28	110928	Nguyễn Đình	Tâm	21/02/2004	36	
29	110929	Huỳnh Kim	Thi	07/10/2004	37	
30	110930	Phùng Tâm	Thịnh	02/08/2004	37	
31	110931	Nguyễn Thanh	Thuận	23/12/2004	37	
32	110932	Nguyễn Võ Minh	Thư	16/09/2004	38	
33	110933	Hồ Thanh	Tiền	05/08/2004	38	
34	110934	Nguyễn Thế Trọng	Tín	10/05/2004	38	
35	110935	Phong Thế	Toàn	09/07/2004	38	
36	110936	Trương Thùy	Trúc	25/03/2004	39	
37	110937	Võ Trần Thủy	Trúc	31/08/2004	39	
38	110938	Trần Ngọc Minh	Trung	30/11/2004	39	
39	110939	Nguyễn Trần Thanh	Tú	29/03/2004	40	
40	110940	Trần Gia	Tuệ	27/11/2004	40	
41	110941	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	17/03/2004	41	
42	110942	Trần Hồ Cát	Tường	06/06/2004	41	
43	110943	Trần Huỳnh Phương	Vy	20/06/2004	42	
44	110944	Nguyễn Lê Thảo	Vy	03/01/2004	42	
45	110945	Hoàng Thị Kim	Xuyến	06/01/2004	42	

Danh sách này có 45 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	111001	Dương Đỗ Phương	Anh	23/09/2004	23	
2	111002	Trương Quân	Bảo	15/04/2004	24	
3	111003	Tạ Nguyễn Hoài	Diễm	20/11/2004	24	
4	111004	Huỳnh Nguyễn Khánh	Duyên	13/02/2004	25	
5	111005	Lư Mỹ	Dur	26/10/2004	25	
6	111006	Hồng Thị Thùy	Dương	05/12/2004	25	
7	111007	Trần Minh	Đạt	22/04/2004	25	
8	111008	Lê Nguyễn Khánh	Đăng	20/05/2004	25	
9	111009	Lương Tịnh	Đình	17/09/2004	26	
10	111010	Huỳnh	Giao	04/09/2004	26	
11	111011	Phạm Nguyễn Gia	Hân	08/07/2004	26	
12	111012	Trần Đăng	Huy	31/01/2004	27	
13	111013	Nguyễn Trần Tấn	Khải	22/08/2004	28	
14	111014	Đình Gia	Khiêm	18/03/2004	28	
15	111015	Dương Quốc Anh	Khoa	30/09/2004	28	
16	111016	Phan Vũ Anh	Khoa	12/09/2004	28	
17	111017	Nguyễn Tấn	Lực	29/10/2004	30	
18	111018	Nguyễn Thị Hồng	Lý	22/01/2004	30	
19	111019	Trần Đình	Nam	02/12/2004	31	
20	111020	Diệp Thị Ngọc	Ngà	22/03/2004	31	
21	111021	Lê Hoàng Kim	Ngân	18/09/2004	31	
22	111022	Huỳnh Kim	Ngân	16/09/2004	31	
23	111023	Ngô Trọng	Nghĩa	25/02/2004	32	
24	111024	Huỳnh Dương Xuân	Nhi	01/10/2004	33	
25	111025	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/12/2004	33	
26	111026	Lưu Phạm Ngọc	Như	09/11/2004	33	
27	111027	Trương Hoàng	Quân	25/07/2004	35	
28	111028	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	29/12/2004	35	
29	111029	Mu Ha Mad -	Saleh	01/09/2004	35	
30	111030	Ngô Quang Vĩnh	Thái	19/01/2004	36	
31	111031	Võ Ngọc Thanh	Thanh	15/09/2004	36	
32	111032	Trần Minh	Thảo	01/02/2004	36	
33	111033	Trần Thanh	Thiện	17/03/2004	37	
34	111034	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	20/09/2004	38	
35	111035	Đài Ngọc Bích	Trân	10/08/2004	39	
36	111036	Nguyễn Quốc	Trí	27/12/2004	39	
37	111037	Trịnh Ngọc Quang	Trung	17/04/2004	40	
38	111038	Doãn Xuân	Trường	23/10/2003	40	
39	111039	Nguyễn Diễm	Tú	28/06/2004	40	
40	111040	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	09/03/2004	41	
41	111041	Phạm Phương	Uyên	11/01/2004	41	
42	111042	Đặng Quốc	Vinh	09/01/2004	41	
43	111043	Nguyễn Trọng	Vũ	17/01/2004	41	
44	111044	Lê Nguyễn Yến	Xuân	11/07/2004	42	

Danh sách này có 44 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	111101	Phạm Ngọc Lan	Anh	08/05/2004	23	
2	111102	Phạm Lê Hoàng	Bách	01/11/2003	23	
3	111103	Trương Bảo	Châu	10/12/2004	24	
4	111104	Nguyễn Hữu Quốc	Duy	18/11/2004	25	
5	111105	Đinh Hải	Dương	13/09/2004	25	
6	111106	Trần Vũ Thùy	Dương	03/08/2004	25	
7	111107	Văn Công	Đức	16/10/2004	26	
8	111108	Bùi Lê	Giang	14/02/2004	26	
9	111109	Trần Gia	Hân	01/10/2004	26	
10	111110	Nguyễn Thanh	Hiền	31/08/2004	27	
11	111111	Đàm Nguyễn Trung	Hiền	16/10/2004	27	
12	111112	Lê Phương	Hiếu	02/04/2004	27	
13	111113	Nguyễn Anh	Huy	03/05/2004	27	
14	111114	Trần	Khang	23/07/2004	28	
15	111115	Chung Chí	Kiệt	18/10/2004	29	
16	111116	Tăng Uyên	Kim	08/03/2004	29	
17	111117	Nguyễn Thị Như	Lan	19/02/2004	29	
18	111118	Huỳnh Thị Thùy	Linh	27/06/2004	30	
19	111119	Đỗ Vương Mỹ	Ngân	05/09/2004	31	
20	111120	Lưu Phương	Nhi	28/07/2004	33	
21	111121	Nguyễn Cao Uyên	Nhi	28/10/2004	33	
22	111122	Nguyễn Cao Quỳnh	Như	01/01/2004	33	
23	111123	Nguyễn Nhã Tố	Như	11/04/2004	33	
24	111124	Võ Minh	Nhật	25/02/2004	34	
25	111125	Lê Phú	Quang	27/10/2004	35	
26	111126	Nguyễn Trần Văn	Tân	01/08/2004	36	
27	111127	Đỗ Thị Vân	Thanh	03/10/2004	36	
28	111128	Nguyễn Bích Thanh	Thảo	05/11/2004	36	
29	111129	Nguyễn Đăng Phước	Thiện	13/11/2004	37	
30	111130	Huỳnh Anh	Thư	24/07/2004	37	
31	111131	Nguyễn Ngọc	Trâm	06/10/2004	38	
32	111132	Trương Lê Bảo	Trân	16/08/2004	39	
33	111133	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	28/11/2004	39	
34	111134	Lê Thị Mỹ	Tú	17/11/2004	40	
35	111135	Nguyễn Thanh	Tùng	23/08/2004	40	
36	111136	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	12/02/2004	41	
37	111137	Ngô Thanh	Vân	23/08/2004	41	
38	111138	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20/11/2004	42	
39	111139	Nguyễn Hoàng Thanh	Ý	09/12/2004	42	

Danh sách này có 39 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đảo

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 11A12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	111201	Nguyễn Ngọc Trung	Ái	08/10/2004	23	
2	111202	Nguyễn Dương Ngọc	Anh	18/11/2004	23	
3	111203	Lê Thiên	Ân	13/09/2004	23	
4	111204	Văn Hữu Gia	Cường	17/04/2004	24	
5	111205	Nguyễn Vũ Minh	Diệu	30/01/2004	24	
6	111206	Nguyễn Bình	Dương	22/04/2003	25	
7	111207	Lê Duy	Dương	17/07/2004	25	
8	111208	Nguyễn Đỗ Kim	Hà	07/06/2004	26	
9	111209	Hồ Thủy	Hiền	01/12/2004	27	
10	111210	Phạm Vũ Minh	Hiếu	29/08/2004	27	
11	111211	Đặng Nhất	Huy	07/10/2004	27	
12	111212	Lâm Mỹ	Huyền	14/07/2004	28	
13	111213	Huỳnh Thị Thanh	Hương	08/04/2004	28	
14	111214	Lê Minh	Kha	05/08/2004	28	
15	111215	Đàm Minh	Khoa	25/04/2004	29	
16	111216	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	24/11/2004	29	
17	111217	Trương Tử Thiện	Kim	13/11/2003	29	
18	111218	Trần Hoài	Lam	06/01/2004	29	
19	111219	Trần Hoàng	Lam	15/09/2004	29	
20	111220	Trần Mỹ	Linh	03/01/2004	30	
21	111221	Trịnh Huỳnh Gia	Nghi	01/05/2004	32	
22	111222	Từ Ngọc	Nghi	20/12/2004	32	
23	111223	Trương Lê Quỳnh	Nhi	23/09/2004	33	
24	111224	Huỳnh Ý	Như	06/09/2004	33	
25	111225	Phan Minh	Nhựt	04/12/2004	34	
26	111226	Ngô Phạm Kiều	Oanh	20/10/2004	34	
27	111227	Nguyễn Quang	Phát	19/11/2004	34	
28	111228	Nguyễn Vũ Nhật	Phong	26/10/2004	34	
29	111229	Phạm Tú	Quyên	07/11/2004	35	
30	111230	Nguyễn Thị Thu	Sương	29/04/2004	35	
31	111231	Lưu Đức	Tân	30/05/2004	36	
32	111232	Đặng Hồng	Thái	19/03/2004	36	
33	111233	Vũ Hoàng	Thông	10/01/2004	37	
34	111234	Võ Hữu	Thông	28/08/2003	37	
35	111235	Dương Hoàng Anh	Thư	13/05/2004	37	
36	111236	Nguyễn Trần Minh	Thư	07/07/2004	38	
37	111237	Đặng Ngọc	Thương	15/03/2004	38	
38	111238	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	02/12/2004	39	
39	111239	Huỳnh Tuấn	Trí	14/07/2004	39	
40	111240	Trần Thanh	Trúc	07/05/2004	39	
41	111241	Phúc Anh	Tú	29/12/2004	40	
42	111242	Nguyễn Võ Quốc	Tuấn	28/12/2004	40	
43	111243	Nguyễn Lê Tường	Vi	23/09/2004	41	
44	111244	Bùi Thị Phương	Vy	06/03/2004	42	

Danh sách này có 44 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 12A9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120901	Nguyễn Trần Lan	Anh	03/06/2003	15	
2	120902	Nguyễn Thành	Công	24/01/2003	15	
3	120903	Nguyễn Thị Quỳnh	Diễm	02/02/2003	16	
4	120904	Diệp Mỹ	Dung	18/06/2003	16	
5	120905	Lê Hoàng	Đức	31/08/2003	16	
6	120906	Nguyễn Gia	Hân	21/10/2003	16	
7	120907	Nguyễn Trung	Hiếu	25/10/2003	17	
8	120908	Phan Thanh Trung	Hiếu	04/03/2003	17	
9	120909	Trần Huỳnh Hoàng	Huân	13/12/2003	17	
10	120910	Phạm Hoàng Anh	Khoa	04/06/2003	18	
11	120911	Phan Lê Quang	Khương	06/10/2003	18	
12	120912	Lâm Vĩnh	Kiện	17/09/2003	18	
13	120913	Nguyễn Mỹ	Kim	21/01/2003	18	
14	120914	Phạm Khánh	Linh	19/09/2003	18	
15	120915	Nguyễn Thị Mộng	Linh	02/02/2002	18	
16	120916	Nguyễn Nhật	Minh	18/11/2003	19	
17	120917	Đinh Hà	My	18/04/2003	19	
18	120918	Vũ Nguyễn Ánh	Ngân	03/09/2003	19	
19	120919	Võ Ngọc Kim	Ngân	22/09/2003	19	
20	120920	Phạm Phương	Nghi	05/12/2003	19	
21	120921	Nguyễn Phan Xuân	Nghi	05/04/2003	20	
22	120922	Lê Thị Kim	Ngọc	23/06/2003	20	
23	120923	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	03/09/2003	20	
24	120924	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	14/05/2003	20	
25	120925	Nguyễn Huỳnh Thanh	Phương	09/06/2003	21	
26	120926	Nguyễn Trúc	Phương	23/02/2003	21	
27	120927	Vũ Hương	Quỳnh	08/02/2003	22	
28	120928	Huỳnh Thành	Tài	08/02/2003	22	
29	120929	Đặng Nguyễn Thanh	Tâm	12/05/2003	22	
30	120930	Đới Thị Hương	Thảo	07/06/2003	23	
31	120931	Mã Xuân	Thảo	22/07/2003	23	
32	120932	Nguyễn Trần Minh	Thư	05/02/2003	24	
33	120933	Nguyễn Thị Hoài	Thương	24/12/2003	24	
34	120934	Huỳnh Lê Ngọc	Thy	11/12/2003	24	
35	120935	Phạm Ngọc Thùy	Trang	14/04/2003	24	
36	120936	Trần Thị Thùy	Trân	25/12/2003	24	
37	120937	Đoàn Ngọc	Trung	03/10/2002	25	
38	120938	Vũ Minh	Trúc	22/08/2003	25	
39	120939	Trần Ngọc Thanh	Vy	25/03/2003	26	
40	120940	Huỳnh Kim	Yến	14/05/2003	26	
41	120941	Võ Ngô Ngọc	Yến	03/11/2003	26	

Danh sách này có 41 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đảo

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 12A10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121001	Nguyễn Phương	Anh	04/11/2003	15	
2	121002	Vũ Gia	Bảo	17/12/2003	15	
3	121003	Trương Tấn	Bảo	09/01/2003	15	
4	121004	Lã Quý	Duy	14/06/2003	16	
5	121005	Cao Thành	Đạt	04/07/2003	16	
6	121006	Đỗ Đức	Hiếu	19/08/2003	17	
7	121007	Cao Nguyễn Phương	Hồng	22/04/2003	17	
8	121008	Vui Thái Gia	Huệ	11/05/2003	17	
9	121009	Nguyễn Vinh	Khang	26/04/2003	17	
10	121010	Phan Gia	Khánh	27/12/2003	17	
11	121011	Phan Lê Thiên	Kim	12/11/2003	18	
12	121012	Cao Nguyễn Hoàng	Lâm	23/01/2003	18	
13	121013	Tăng Nguyễn Hồng	Mai	24/08/2003	18	
14	121014	Nguyễn Đỗ Bảo	Ngân	11/10/2003	19	
15	121015	Phan Hoàng	Ngân	30/11/2003	19	
16	121016	Lương Gia	Nghi	01/06/2003	19	
17	121017	Lê Huỳnh Bảo	Ngọc	31/03/2003	20	
18	121018	Lê Hồng	Ngọc	07/03/2003	20	
19	121019	Nguyễn Thành	Nhân	23/12/2002	20	
20	121020	Lâm Thiện	Nhân	11/11/2003	20	
21	121021	Nguyễn Hồng	Nhung	07/09/2003	20	
22	121022	Nguyễn Đặng Quỳnh	Như	21/04/2003	21	
23	121023	Lư Ngọc	Phấn	17/10/2003	21	
24	121024	Nguyễn Ngọc	Phấn	30/04/2003	21	
25	121025	Phạm Hoàng	Sang	03/01/2003	22	
26	121026	Ngô Thị Mỹ	Tâm	19/01/2003	22	
27	121027	Võ Tấn	Thêm	03/08/2003	23	
28	121028	Trần Quốc	Thiện	03/07/2003	23	
29	121029	Nguyễn Việt	Thịnh	03/12/2003	23	
30	121030	Cao Nữ Quỳnh	Trang	14/05/2003	24	
31	121031	Nguyễn Hoàng	Trâm	06/06/2003	24	
32	121032	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	31/03/2003	24	
33	121033	Nguyễn Tuấn	Tú	19/03/2003	25	
34	121034	Trần Anh	Tuấn	28/10/2002	25	
35	121035	Huỳnh Ngọc Minh	Tuấn	11/05/2003	25	
36	121036	Lê Trần Thanh	Vân	06/12/2003	25	
37	121037	Hoàng Yến	Vi	07/11/2003	25	
38	121038	Lê Thanh	Vy	13/02/2003	26	
39	121039	Hoàng Lê Thảo	Vy	27/10/2003	26	
40	121040	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	16/03/2003	26	
41	121041	Đặng Tuyết	Vy	13/03/2003	26	

Danh sách này có 41 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 12A11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121101	Nguyễn Quốc	Anh	30/06/2003	15	
2	121102	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	24/10/2003	15	
3	121103	Nguyễn Hoàng Thiên	Ân	17/06/2003	15	
4	121104	Nguyễn Thị Thiên	Ân	23/03/2003	15	
5	121105	Lê Tú	Châu	18/10/2003	15	
6	121106	Võ Quốc	Cường	04/11/2003	15	
7	121107	Nguyễn Vũ Quỳnh	Giang	22/08/2003	16	
8	121108	Phạm Phú	Hậu	30/11/2003	16	
9	121109	Nguyễn Trần Trung	Hậu	08/10/2003	17	
10	121110	Lê Kiến	Hòa	17/05/2003	17	
11	121111	Nguyễn Kim Minh	Hoàn	18/07/2003	17	
12	121112	Nguyễn Quang	Hùng	07/03/2003	17	
13	121113	Phạm Quang	Huy	13/12/2003	17	
14	121114	Trần Quế	Hương	21/11/2003	17	
15	121115	Trần Hoàng Đăng	Khoa	16/06/2003	18	
16	121116	Ngô Gia	Minh	05/07/2001	19	
17	121117	Lâm Ngọc Kim	Ngân	22/06/2003	19	
18	121118	Ngô Đoàn Bảo	Nghi	06/10/2003	19	
19	121119	Nguyễn Phương	Nguyên	09/06/2003	20	
20	121120	Trần Thị Tuyết	Nhung	26/11/2003	21	
21	121121	Nguyễn Thanh	Phong	04/10/2003	21	
22	121122	Trương Hồng	Phúc	26/11/2003	21	
23	121123	Trần Kim	Quý	01/03/2003	22	
24	121124	Nguyễn Hà Phương	Quỳnh	30/08/2003	22	
25	121125	Trương Ngọc Phương	Quỳnh	09/12/2003	22	
26	121126	Chiêm Tiền	Sử	12/11/2003	22	
27	121127	Phạm Phương	Thảo	10/05/2003	23	
28	121128	Hồ Vĩnh	Thông	04/02/2003	23	
29	121129	Lê Anh	Thư	26/03/2003	23	
30	121130	Nguyễn Võ Anh	Thư	26/09/2003	23	
31	121131	Nguyễn Mai Trung	Tín	26/10/2003	24	
32	121132	Trần Thị Diễm	Trang	17/12/2003	24	
33	121133	Trần Thị Thanh	Trúc	10/05/2003	25	
34	121134	Nguyễn Thị Diễm	Tuyết	30/03/2003	25	
35	121135	Nguyễn Thị Kim	Uyên	03/07/2003	25	
36	121136	Cao Ngọc Thanh	Vy	29/04/2003	26	
37	121137	Nguyễn Thúy	Vy	14/01/2003	26	
38	121138	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuân	10/02/2003	26	

Danh sách này có 38 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 12A12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121201	Dương Khâ	Ai	04/11/2003	15	
2	121202	Trần Ngọc Phương	Anh	18/04/2003	15	
3	121203	Nguyễn Chí	Bảo	25/06/2003	15	
4	121204	Trương Hoàng	Châu	24/09/2003	15	
5	121205	Nguyễn Thị Hồng	Châu	22/01/2003	15	
6	121206	Lê Minh	Đạt	12/08/2003	16	
7	121207	Trần Nguyễn Minh	Đăng	16/05/2003	16	
8	121208	Trần Tuấn	Hải	21/02/2003	16	
9	121209	Diệp Ngọc	Hào	30/08/2003	16	
10	121210	Bùi Khánh	Linh	08/02/2003	18	
11	121211	Lục Nguyễn Hoàng	Lộc	26/03/2003	18	
12	121212	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	28/02/2003	18	
13	121213	Lương Cẩm	Mi	31/08/2003	19	
14	121214	Phạm Trần Diễm	My	26/10/2003	19	
15	121215	Nguyễn Hoàng	My	20/06/2003	19	
16	121216	Thái Ngọc	Ngân	05/01/2003	19	
17	121217	Nguyễn Thanh	Ngân	15/11/2003	19	
18	121218	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/05/2003	20	
19	121219	Nguyễn Ngọc	Nhi	20/08/2003	20	
20	121220	Đặng Ngọc YẾN	Nhi	26/02/2003	20	
21	121221	Nguyễn Ngọc Gia	Nhiên	25/04/2003	20	
22	121222	Nguyễn Quỳnh	Như	09/03/2003	21	
23	121223	Võ Ngọc Hoàn	Oanh	21/04/2003	21	
24	121224	Trần Tấn	Phát	02/09/2003	21	
25	121225	Nguyễn Lê Ánh	Phương	05/05/2003	21	
26	121226	Huỳnh Lê Minh	Quân	30/09/2003	21	
27	121227	Nguyễn Hoàng Thục	Quỳnh	16/05/2003	22	
28	121228	Phạm Ngọc Phương	Quỳnh	05/04/2003	22	
29	121229	Trần Thị Thanh	Thanh	18/01/2003	23	
30	121230	Vũ Minh	Thư	30/06/2003	24	
31	121231	Lê Nguyễn Hoài	Thương	01/10/2003	24	
32	121232	Vũ Nguyễn Vân	Thy	03/10/2003	24	
33	121233	Huỳnh Phương	Tiên	07/09/2003	24	
34	121234	Ngô Quang	Tịnh	04/06/2003	24	
35	121235	Nguyễn Đặng Bích	Trâm	12/12/2003	24	
36	121236	Trịnh Quốc Hải	Trân	03/12/2003	24	
37	121237	Nguyễn Mỹ Thanh	Trúc	23/07/2003	24	
38	121238	Đoàn Thế	Vinh	29/03/2003	25	
39	121239	Nguyễn Hoàng	Vy	20/11/2003	26	
40	121240	Võ Triệu	Vy	16/12/2003	26	

Danh sách này có 40 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 12A13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121301	Hồ Khang	An	16/06/2003	15	
2	121302	Trần Duy	Anh	22/09/2003	15	
3	121303	Lương Ngọc	Diễm	01/01/2003	16	
4	121304	Nguyễn Bảo	Duy	03/09/2003	16	
5	121305	Lê Phan Bảo	Hân	20/01/2003	16	
6	121306	Trương Phạm Thanh	Hiền	19/06/2003	17	
7	121307	Âu Mạnh	Hùng	10/11/2003	17	
8	121308	Trần Đặng Đức	Huy	29/07/2003	17	
9	121309	Trần Tiến Minh	Khang	20/05/2003	17	
10	121310	Châu Gia	Khánh	23/09/2003	17	
11	121311	Đặng Tuấn	Kiệt	05/09/2003	18	
12	121312	Tôn Nữ Quế	Lâm	27/10/2003	18	
13	121313	Vương Bá	Lộc	06/12/2003	18	
14	121314	Lưu Tuyết	Mai	19/03/2003	18	
15	121315	Nguyễn Thị Thái	Ngân	03/05/2003	19	
16	121316	Nguyễn Bình Vân	Nghi	11/12/2003	20	
17	121317	Đặng Danh Anh	Nguyên	04/10/2003	20	
18	121318	Nguyễn Minh	Nguyên	07/01/2003	20	
19	121319	Lê Thị Ngọc	Nhi	04/06/2003	20	
20	121320	Vũ Nguyễn Hồng	Nhung	04/10/2003	21	
21	121321	Lê Quỳnh	Như	08/10/2003	21	
22	121322	Châu Khai	Phát	06/03/2003	21	
23	121323	Nguyễn Tấn	Phát	22/12/2003	21	
24	121324	Trịnh Nguyễn Tâm	Phúc	02/12/2003	21	
25	121325	Trần Ngọc Phương	Quỳnh	12/11/2003	22	
26	121326	Phạm Như	Quỳnh	31/10/2003	22	
27	121327	Nguyễn Trúc Như	Quỳnh	29/11/2003	22	
28	121328	Phạm Hữu	Tài	12/04/2003	22	
29	121329	Nguyễn Tuấn	Tài	20/07/2003	22	
30	121330	Ngô Ngọc	Thành	08/11/2002	23	
31	121331	Lê Ngọc	Thảo	08/03/2003	23	
32	121332	Trần Thị Kim	Thu	01/09/2003	23	
33	121333	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/12/2003	23	
34	121334	Nguyễn Ngọc	Thy	24/11/2003	24	
35	121335	Huỳnh Thị Thanh	Trang	04/01/2003	24	
36	121336	Trần Thanh	Trân	08/11/2003	24	
37	121337	Dương Khải	Vinh	23/11/2003	25	
38	121338	Trần Thanh	Vy	14/09/2003	26	
39	121339	Trần Ngọc Triệu	Vy	21/09/2003	26	
40	121340	Nguyễn Lê Tường	Vy	17/10/2003	26	
41	121341	Nguyễn Thị Kim	Yên	10/06/2003	26	

Danh sách này có 41 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1

LỚP: 12A14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121401	Nguyễn Thị Kim	Anh	18/01/2002	15	
2	121402	Trương Ngọc	Ánh	30/10/2003	15	
3	121403	Nguyễn Phước	Duy	16/04/2003	16	
4	121404	Lâm Đại	Dương	30/04/2003	16	
5	121405	Phạm Thế	Dương	17/02/2003	16	
6	121406	Lê Tiến	Đạt	03/03/2003	16	
7	121407	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/08/2003	16	
8	121408	Lê Ái Khả	Hân	30/10/2003	16	
9	121409	Nguyễn Văn Bé	Hồ	12/04/2003	17	
10	121410	Nguyễn Phương	Khanh	29/05/2003	17	
11	121411	Nguyễn Chí	Khánh	26/06/2003	17	
12	121412	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	29/04/2003	18	
13	121413	Đặng Nguyễn Hoàng Yến	Linh	09/07/2003	18	
14	121414	Võ Thị Hồng	Loan	15/05/2003	18	
15	121415	Nguyễn Xuân	Mai	16/02/2003	18	
16	121416	Trương Ngọc	Mẫn	22/11/2003	19	
17	121417	Trần Khương	Nam	02/08/2003	19	
18	121418	Trần Văn	Nam	05/12/2003	19	
19	121419	Lê Đặng Kim	Ngân	23/02/2003	19	
20	121420	Nguyễn Phương	Nguyên	27/03/2003	20	
21	121421	Trần Cao Ái	Nhi	23/10/2003	20	
22	121422	Nguyễn La Bảo	Nhi	18/11/2003	20	
23	121423	Huỳnh Yến	Nhi	04/05/2003	20	
24	121424	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	28/10/2003	20	
25	121425	Nguyễn Ngọc Mai	Quỳnh	13/08/2003	22	
26	121426	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	26/08/2003	22	
27	121427	Nguyễn Trần Ngọc	Tâm	16/02/2003	22	
28	121428	Trần Thanh	Thảo	27/04/2003	23	
29	121429	Dương Thị Xuân	Thảo	13/01/2003	23	
30	121430	Nguyễn Hữu	Thiện	17/01/2003	23	
31	121431	Đặng Trần Anh	Thư	19/10/2003	23	
32	121432	Hoàng Dương Minh	Thư	24/05/2003	23	
33	121433	Cai Thùy Minh	Thư	02/01/2003	23	
34	121434	Trần Ngọc Thùy	Tiên	14/08/2003	24	
35	121435	Trương Phạm Bảo	Trâm	12/06/2003	24	
36	121436	Vương Ngọc	Trâm	16/01/2002	24	
37	121437	Hoàng Nguyễn Minh	Tuấn	01/08/2003	25	
38	121438	Huỳnh Lý Kim	Tùng	18/03/2003	25	
39	121439	Trần	Vinh	20/02/2003	25	
40	121440	Kim Thị Cẩm	Vy	19/03/2003	25	
41	121441	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	28/04/2003	26	
42	121442	Trương Thụy Trúc	Vy	23/07/2003	26	

Danh sách này có 42 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK1
LỚP: 12A15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121501	Phan Nguyễn Hoài	An	31/03/2003	15	
2	121502	Nguyễn Ngọc	An	09/11/2003	15	
3	121503	Bùi Trương Minh	Anh	20/08/2003	15	
4	121504	Châu Ngọc Phương	Anh	13/09/2003	15	
5	121505	Nguyễn Thành	Đạt	24/01/2003	16	
6	121506	Trần Thị Thu	Hà	06/12/2003	16	
7	121507	Đàm Thị Minh	Hằng	19/09/2003	16	
8	121508	Nguyễn Bảo	Hoà	20/05/2003	17	
9	121509	Đỗ Quốc	Khánh	26/10/2003	17	
10	121510	Nguyễn Nguyễn Mai	Lâm	25/04/2003	18	
11	121511	Phan Tấn	Lợi	25/03/2003	18	
12	121512	Đỗ Thị Thanh	Mai	16/07/2003	18	
13	121513	Dương Kiều	My	08/12/2003	19	
14	121514	Phạm Hà Kim	Ngân	18/11/2003	19	
15	121515	Châu Tuyết	Ngân	20/04/2003	19	
16	121516	Hồ Lưu Bích	Ngọc	23/01/2003	20	
17	121517	Lê Thị Hồng	Nhung	21/07/2003	21	
18	121518	Lê Tâm	Như	26/06/2003	21	
19	121519	Nguyễn Duy	Phong	09/07/2003	21	
20	121520	Lê Thanh	Phong	18/05/2003	21	
21	121521	Phạm Hoàng	Phúc	17/08/2003	21	
22	121522	Lê Hồng Phương	Phương	15/07/2003	21	
23	121523	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	17/06/2003	22	
24	121524	Phan Lương	Sỹ	09/08/2003	22	
25	121525	Nguyễn Thị Thu	Tâm	27/05/2002	22	
26	121526	Bùi Thành	Thái	13/01/2003	22	
27	121527	Nguyễn Băng	Thanh	28/03/2003	22	
28	121528	Nguyễn An Phước	Thịnh	24/12/2003	23	
29	121529	Phạm Khánh	Thông	17/11/2002	23	
30	121530	Phan Nguyễn Anh	Thư	06/09/2003	23	
31	121531	Trần Nhật Minh	Thư	11/10/2003	23	
32	121532	Phan Hồ Cẩm	Tú	09/07/2003	25	
33	121533	Ngô Thanh	Tú	20/05/2003	25	
34	121534	Trần Thanh	Tuấn	12/09/2002	25	
35	121535	Võ Văn	Túy	13/02/2003	25	
36	121536	Trần Nguyễn Thanh	Tuyền	08/07/2003	25	
37	121537	Lương Thư	Uyên	02/06/2003	25	
38	121538	Huỳnh Thảo	Vân	21/10/2003	25	
39	121539	Đỗ Thị Tường	Vi	01/04/2003	25	
40	121540	Nguyễn Huỳnh Uyên	Vy	07/12/2003	26	
41	121541	Nguyễn Xuân	Vy	04/12/2003	26	

Danh sách này có 41 học sinh

TP.HCM, ngày 6 tháng 10 năm 2020
Chủ tịch hội đồng

Đỗ Đình Đào